TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2019/QĐST-KDTM	*Quận 5, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2019/KTST ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 đường S, phường Q, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thanh L (Giấy ủy quyền số 1345/UQ-NSG.KHDN ngày 19 tháng 02 năm 2019).

Bị đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3D đường H, Phường K, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Hồng T – Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2019 là 53.384.917.602đ (năm mươi ba tỷ, ba trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm mười bảy nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc quá hạn chưa thanh toán là 26.429.058.338đ (hai mươi sáu tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng) và nợ lãi quá hạn chưa thanh toán tính đến ngày 01/4/2019 là 26.955.859.264đ (hai mươi sáu tỷ, chín trăm năm mươi năm triệu, tám trăm năm mười chín nghìn, hai trăm sáu mươi bốn đồng)

2.2. Thời hạn thanh toán được thực hiện ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực

hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, Công ty TNHH A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH A không thanh toán được toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền phát mãi các tài sản thế chấp (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04.20.2012.0120 ngày 15/10/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.20.2008.0011 ngày 04/01/2008) theo quy định pháp luật để thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B, gồm:

- Hệ thống máy móc làm thép gồm 07 (bảy) máy cán thép nguội và 02 (hai) máy làm ống thép. Chi tiết như sau:

+ 01 máy cán thép nguội. Model: Tandem Cold Rolling Mill.

+ 02 máy cán thép nguội. Model: 4 Hi-Tandem Cold Rolling Mill (2Stand).

+ 01 máy làm ống thép. Model: P-1076-3.

+ 01 máy làm ống thép. Model: P-1076-2.

+ 01 máy cán thép nguội. Model: CRM-4HR-400.

+ 02 máy cán thép nguội. Model: CRM-4H-400.

+ 01 máy cán thép nguội. Model: CRM-4H-400.

- 02 (hai) xe ô tô:

+ Xe ô tô 16 chỗ TOYOTA HIACE, biển số: 53N-7450.

+ Xe ô tô 5 chỗ TOYOTA CAMRY 2.4G, biển số: 52X-7333.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả hết nợ vay thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của Công ty TNHH A để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 80.692.459đ (Tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng). Công ty TNHH A tự nguyện chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 80.319.368đ (Tám mươi triệu, ba trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0006886 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thanh Tiền